**Tiết 105:**

**TRẢ BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

(Số tiết: 01 tiết)

**I. Mục tiêu**

**1. Năng lực:**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận ra; lý giải và sửa chữa được những lỗi sai mắc phải trong bài kiểm tra.

***\* Năng lực chung:***

**-** Tự học và tự giác: Phát hiện và tổng hợp các kiến thức để giải quyết vấn đề học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập; áp dụng được vào các tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức cố gắng sửa sai và vươn lên trong học tập.

***\* Giáo dục HSKT (Nếu có)***

- Có ý thức nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thiết bị: máy tính, máy chiếu, KHBD, …

- Học liệu: ngữ liệu, phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

a) Mục tiêu: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

b) Nội dung: GV đặt vấn đề, HS suy nghĩ trả lời.

c) Sản phẩm: Chia sẻ của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

* GV chuyển giao nhiệm vụ cho HS: *Em cần lưu ý điều gì sau khi làm bài kiểm tra giữa học kì II?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ cá nhân và trả lời.

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

- HS chia sẻ câu trả lời của mình.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):**

- GV kết luận, chốt ý: *Tiết học ngày hôm nay cô trò chúng ta cùng kiểm tra và đánh giá lại những nội dung chúng ta đã hoàn thành trong bài kiểm tra giữa kì II để sửa cùng cố gắng hơn trong bài kiểm tra cuối kì II.*

2. **Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới (20p)**

a) Mục tiêu: Nhận ra; lý giải và sửa chữa được những lỗi sai mắc phải trong bài kiểm tra

b) Nội dung:GV yêu cầu HS tìm hiểu lỗi sai còn mắc phải trong bài kiểm tra

c) Sản phẩm:Câu trả lời của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Hoạt động tìm hiểu Đề bài và yêu cầu:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****-** Đọc đề bài và lập dàn ý phần tập làm văn.**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS làm việc theo nhóm bàn trong 8p

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:** * HS chia sẻ kết quả bài làm.

**B4: Kết luận, nhận định (GV):*** GV chốt kết quả; chiếu lại dàn ý để HS tự đánh giá bài làm của mình.
 | **I. Đề bài và yêu cầu**: (Xem lại tiết 101, 102)**Đề bài:** Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ của em.**Lập dàn ý:****\*/ Mở bài:****-** Nêu nhận xét khái quát về kỉ niệm đáng nhớ mà em muốn kể.***\**/ Thân bài:** - Nêu nguyên nhân, lí do dẫn đến kỉ niệm.- Kể lại diễn biến của kỉ niệm đó theo trình tự thời gian, có kết hợp miêu tả, biểu cảm..***\**/ Kết bài:**- Suy nghĩ về bài học rút ra từ kỉ niệm hoặc mong ước, lời hứa. |
| **Hoạt động Nhận xét, đánh giá kết quả bài làm:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*** HS tự nhận xét những ưu, nhược điểm trong bài của mình.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:** * Gv chiếu kết quả HS lên camera thông minh.

**B4: Kết luận, nhận định(GV):** | **II. Nhận xét, đánh giá kết quả bài làm:****Ưu điểm**: Làm tốt phần trắc nghiệm+ Bài tập làm văn: hiểu đề bài, nắm được phương pháp làm bài văn tự sự kể chuyện.+ Nhiều bài viết l­ưu loát, có sự sáng tạo, văn phong mạch lạc;+ Trình bày khoa học, diễn đạt mạch lạc Yến Nhi, Thắng, Dung, Thùy Anh, Lê hân, Trinh+ Bố cục đầy đủ, cân đối.**Nhược điểm:**+ Một số bài lệ thuộc nhiều vào tài liệu, chưa biết dùng lời văn của mình để viết bài, thiếu mở bài, kết bài.+ ND bài còn sơ sài, thiếu ý. + Một số bài chữ viết xấu, diễn đạt lủng củng.+ Trình bày cẩu thả. |
| **Hoạt động Chữa lỗi:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*** HS tự tìm lỗi sai trong bài của mình.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:** * Gv chiếu kết quả HS lên camera thông minh.

**B4: Kết luận, nhận định(GV):** | **III. Chữa lỗi**:* **Lỗi diễn đạt:**

+ Chuyến đi còn có những điều thú vị 🡪 Chuyến đi có rất nhiều điều thú vị.+ Chúng em chơi oẳn tù tì, trốn tìm cùng nhau trên xe. 🡪 Trên xe, chúng em chơi oẳn tù tì cười vang.+ em mong đi nhiều chuyến đi nữa 🡪 em mong sẽ được đi chơi nhiều chuyến đi thú vị nữa.* **Lỗi chính tả:**

+ chuyến đi du nịch: 🡪 du lịch+ đi trơi 🡪 đi chơi+ soa đầu 🡪 xoa đầu |
| **Hoạt động Xử lí kết quả:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)*** *Muốn làm tốt bài văn kể kỉ niệm, em cần chuẩn bị thêm những gì?*

**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:** * HS trình bày ý hiểu.

**B4: Kết luận, nhận định(GV):** | **IV. Xử lí kết quả**:Y/c hs khá giỏi đọc lại hướng dẫn trong sgk, đọc thêm các bài văn tham khảo, nắm được cách viết bài văn đúng, hay. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (10p)**

a) Mục tiêu: HS thực hành viết lại bài;

b) Nội dung: HS viết lại bài văn kể kỉ niệm;

c) Sản phẩm: Bài làm của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):*** HS viết bài văn kể lại một chuyến đi chơi khiến em nhớ mãi.

**B2: Thực hiện nhiệm vụ*** HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:*** GV chiếu bài làm của HS lên bảng bằng camera thông minh.

**B4: Kết luận, nhận định(GV):*** GV nhận xét.
 | **Bài tập:** Kể lại chuyến đi chơi khiến em nhớ mãi. |

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (05p)**

a) Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tế.

b) Nội dung: Thực hành kể lại kỉ niệm vừa hoàn thành ở phần Luyện tập.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Kể lại kỉ niệm vừa hoàn thành ở phần Luyện tập

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

* HS thực hiện nhiệm vụ cá nhân.

**B3: Báo cáo kết quả, thảo luận:**

* HS lên trình bày bài.

**B4: Kết luận, nhận định(GV):**

- GV cho điểm nếu HS kể tốt.

**\* Hướng dẫn học bài về nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:**

+ Viết lại đoạn văn có mở rộng chủ ngữ (chủ ngữ là cụm từ).

**- Bài mới:** Chuẩn bị bài: ***Thực hành tiếng Việt: Từ Hán Việt, văn bản và đoạn văn***

+ Đọc trước nội dung bài; trả lời các câu hỏi trong phiếu học tập.

**Bài 8**

**VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (tiếp)**

**Tiết 106: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT:**

**Từ Hán Việt, văn bản và đoạn văn**

(Số tiết: 01 tiết)

**I. Mục tiêu:**

**2. Năng lực:**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Nhận biết các từ Hán Việt; nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt.

- Biết cách trình bày đúng hình thức một đoạn văn, văn bản.

- Nhận biết được câu chủ đề của đoạn văn, văn bản; viết một đoạn văn theo chủ đề, có sử dụng câu chủ đề.

- Vận dụng được những hiểu biết về văn bản, đoạn văn và một số từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe.

***\* Năng lực chung:***

**-** Tự học và tự giác: Phát hiện và tổng hợp các kiến thức để giải quyết vấn đề học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Nhận biết được về những vấn đề về bài tập, giao tiếp và thảo luận để giải quyết, vận dụng các kiến thức vào bài tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập; áp dụng được vào các tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất:**

- Có ý thức giữ gìn tiếng Việt, học hỏi, trân trọng từ Hán Việt**.**

***\* Giáo dục HSKT (Nếu có)***

- Ghi được các đề mục đơn giản, có ý thức nghiêm túc trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:**

+ Máy chiếu, máy tính, Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm, Phiếu học tập;

- **Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập, ....

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (05p)**

1. **Mục tiêu**: Giúp học sinh kết nối vào bài học, tạo tâm thế hứng thú cho học sinh.
2. **Nội dung**: Giáo viên lấy ví dụ cho học sinh quan sát và yêu cầu HS trả lời câu hỏi của GV.
3. **Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.
4. **Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

**- GV giao nhiệm vụ cho HS:**

* Cho học sinh xem video bài hát “Thương ca Tiếng Việt”

? Bài hát gợi cho em suy nghĩ, cảm xúc gì?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- Giáo viên: hướng dẫn học sinh trả lời câu hỏi, gợi ý nếu cần

- Học sinh làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.

**B3: Báo cáo thảo luận**

- Yêu cầu 2 – 3 HS trả lời

- Học sinh trả lời câu hỏi

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

**- GV** nhận xét và giới thiệu bài học:

Tiếng Việt rất giàu và đẹp, qua bài hát em thêm yêu quý trân trọng tiếng mẹ đẻ.

**2.Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (25p)**

**a. Mục tiêu**: Học sinh nhận biết, vận dụng được biện pháp hoán dụ.

**b. Nội dung**: Giáo viên hướng dẫn học sinh vận dụng kiến thức để thực hiện nhiệm vụ học tập bằng hệ thống câu hỏi.

**c. Sản phẩm**: Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**Trình bày sản phẩm tự học ở nhà.**B2: Thực hiện nhiệm vụ**- Đọc phần kiến thức ngữ văn nhận biết lại kiến thức:+ Từ Hán Việt+ Văn bản và đoạn văn**B3: Báo cáo, thảo luận**- Trình bày kết quả làm việc nhóm- Nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Chốt kiến thức lên màn hình- Chuyển dẫn sang câu hỏi phần bài tập | **I. Kiến thức cơ bản:****1. Từ Hán Việt.**- Là những từ mà tiếng Việt mượn từ tiếng Hán (tiếng Trung Quốc) được đọc theo cách đọc Hán Việt.Ví dụ: sơn hà, quốc gia, vĩ đại, nhân ái* Cấu tạo: thường không có khả năng sử dụng như một từ đơn, để tạo câu như từ thuần việt, mà thường dùng để tạo từ ghép
* Một số từ Hán Việt được Việt hóa ở mức độ cao được sử dụng như từ thuần việt.
* Ví dụ: áo, quần, buồm, buồng

**2. Văn bản, đoạn văn:**- Văn bản:+ Là một đơn vị ngôn ngữ trình bày trọn vẹn một vấn đề trong giao tiếp. Thông thường văn bản là bài nói, bài viết, có các bộ phân thống nhất về chủ đề, liên kết bằng những từ ngữ nhất định và được sắp xếp theo một thứ tự hợp lí. + Văn bản có thể gồm một hoặc một số đoạn.- Đoạn văn thể hiện một chủ đề nhỏ, thường có một câu nêu lên chủ đề của đoạn, và một số câu phát triển chủ đề. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (40p)**

a) Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

b) Nội dung: GV hướng dẫn cho HS làm bài tập.

c) Sản phẩm: Bài làm của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**- Yêu cầu HS xác định yêu cầu của bài tập 1, 2, 4, 5 Sgk.**B2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS hoàn thiện BT.**B3: Báo cáo, thảo luận**- GV yêu cầu và hướng dẫn HS báo cáo.- HS báo cáo sản phẩm thảo luận nhóm.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét và chốt kiến thức; | ***Bài tập 1***- Từ Hán Việt: văn minh- Văn minh là quy tắc ứng xử tôn trọng lẫn nhau, cử xử đúng phép tắc, lịch sự với nhau.- Cách đối xử kém văn minh với động vật đó là: đánh đập động vật, hành hạ, ngược đãi động vật.***Bài tập 2***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ thuần việt** | **Từ Hán Việt** | **Cặp từ đồng nghĩa** |
| * Đất liền
* Biển cả
 | * Đại dương
* Lục địa
 | * Đất liền- lục địa
* Đại dương- iển cả
 |

**Bài tập 4*** Nhan đề: + Hoa hậu của tôi

 + Mẹ người xinh đẹp tốt bụng nhất**Bài tập 5**: Câu chủ đề* a) Chăm sóc vật nuôi sẽ giúp trẻ có một cơ hội tuyệt vời để tìm hiểu về hậu quả.
* b) Những loài động vật bé nhỏ đã nuôi dưỡng biết bao tâm hồn trẻ thơ, vẽ nên những bức tranh kí ức về thời ấu thơ tươi đẹp

c) Vì vậy, khó mà tưởng tượng được rằng nếu không có động vật thì cuộc sống của con người sẽ ra sao. |

**4. Hoạt động 4: Hoạt động vận dụng (15p)**

*a. Mục tiêu:* HS vận dụng những kiến thức đã học để thực hiện theo định hướng của giáo viên

*b. Nội dung:* HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

*c. Sản phẩm:* Câu trả lời của hs

*d. Tổ chức thực hiện:*

|  |  |
| --- | --- |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: **Bài tập:** Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 dòng) với câu chủ đề: Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS: đúng hình thức, đúng chủ đề+ Một đoạn văn, không xuống dòng, tách đoạn, có liên kết câu chặt chẽ.+ Đúng chủ đề, có sử dụng câu chủ đề trong đoạn văn.**HS : L**àm bài theo yêu cầu của GV**B3: Báo cáo, thảo luận:** - HS trình bày kết quả ( đọc đoạn văn)- GV gọi hs nhận xét bài làm của bạn.**B4: Kết luận, nhận định:**GV nhận xét, bổ sung, cho điểm: | Chúng ta cần đối xử thân thiện với động vật. Động vật không chỉ có vai trò quan trọng trong đời sống con người, mà nó còn nuôi dưỡng tâm hồn, kí ức tuổi thơ của mỗi chúng ta. Vì vậy mỗi chúng ta cần yêu quý bảo vệ động vật như bảo vệ ngôi nhà chung của Trái đất, bằng những việc làm cụ thể. Tạo môi trường sống cho động vật, tham gia bảo vệ, trồng và chăm sóc cây xanh, không xả rác bữa bãi. Tuân thủ tuyên truyền các biện pháp bảo vệ, yêu quý động vật cho bạn bè, người thân. Động vật cũng có quyền được sống giống như con người. |

**\*Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:**

**+** Từ Hán Việt, đoạn văn và văn bản;

**- Bài mới:** Soạn bài: Thực hành đọc hiểu:***Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?***

+ Đọc trước nội dung văn bản, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài;

+ Trả lời phiếu học tập.

**Bài 8**

**VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (tiếp)**

**Tiết 107: THỰC HÀNH ĐỌC HIỂU:**

Văn bản*:****Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?***

(Số tiết: 01 tiết)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về năng lực:**

**\* Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng những hiểu biết về văn nghị luận xã hội vào đọc hiểu văn bản:

+ Xác định được nhan đề, nội dung của bài viết

+ Xác định được ý kiến nghị luận, lí lẽ, bằng chứng của người viết đưa ra trong văn bản nghị luận xã hội.

+ Nắm được cách trình bày văn bản nghị luận.

+ Nhận ra được ý nghĩa, mối quan hệ giữa vấn đề đặt ra trong văn bản đối với đời sống xã hội và bản thân.

**\* Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học.

**3. Về phẩm chất:**

- Biết chăm sóc, yêu quý và bảo vệ động vật, sống hòa hợp với thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Học liệu: sgk, sgv, Phiếu học tập.

- Thiết bị: Máy chiếu, máy tính; giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)**

**a. Mục tiêu**: HS kết nối kiến thức trong cuộc sống vào nội dung của bài học.

**b. Nội dung**: GV hỏi, HS trả lời.

**c. Sản phẩm:**Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV**

Gv: chiếu các bức tranh và video do hs gửi về các vật nuôi trong gia đình.

? Bức tranh gợi cho em suy nghĩ gì về mối quan hệ giữa con người và vật nuôi trong nhà.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS suy nghĩ cá nhân

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**HS trả lời câu hỏi của GV

- Dự kiến sản phẩm: Con người và vật nuôi trong nhà có mối quan hệ gần gũi, thân thiết với nhau. Vật nuôi đem lại cho con người rất nhiều lợi ích…

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV):**

Nhận xét câu trả lời của HS và kết nối vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

Như vậy chúng ta thấy nuôi một con vật trong nhà quả thật rất thú vị. Vậy tại sao nên có vật nuôi trong nhà, chúng mang lại những lợi ích gì? Cô trò chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học ngày hôm nay nhé.

1. **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (30p)**

***a. Mục tiêu:*** - Vận dụng những hiểu biết về văn nghị luận xã hội vào đọc hiểu văn bản:

+ Xác định được nhan đề, nội dung của bài viết

+Xác định được ý kiến nghị luận, lí lẽ, bằng chứng của người viết đưa ra trong văn bản nghị luận xã hội.

+ Nắm được cách trình bày văn bản nghị luận.

+ Nhận ra được ý nghĩa, mối quan hệ giữa vấn đề đặt ra trong văn bản đối với đời xống xã hội và bản thân.

**b. Nội dung hoạt động:** GV sử dụng PPDH theo nhóm, DH hợp tác và kĩ thuật chia nhóm, động não, thuyết trình, đặt câu hỏi để hướng dẫnHS hoàn thành nhiệm vụ đọc hiểu văn bản theo định hướng của GV.

**c. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV và HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **\* Tìm hiểu chung****B1: Chuyển giao nhiệm vụ****?Nêu tác giả và xuất xứ của văn bản.****-** HS độc lập suy nghĩ để trả lời câu hỏi**.****B2: Thực hiện nhiệm vụ:****-** HS suy nghĩ thực hiện các yêu cầu trên.**B3: Báo cáo, thảo luận**- GV gọi một số HS trình bày, HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**-GV chốt kiến thức về tác giả, xuất xứ tác phẩm | **I. Tìm hiểu chung****1. Tác giả: Thùy Dương****2. Tác phẩm****\* Xuất xứ:** Văn bản được tổng hợp từ “Trí thức trẻ”- Báo điện tử Tổ quốc |
| **\*B1: Chuyển giao nhiệm vụ:****Gọi hs nêu cách đọc văn bản NL****- *Các em đã đọc hiểu 2 văn bản nghị luận và đây là văn bản thứ 3, hãy nhắc lại cho cô chúng ta cần đọc văn bản với giọng như thế nào?*****HS:** đọc to, rõ ràng, nhấn mạnh những từ in đậm, từ khóa lý giải lý do tại sao nên có vật nuôi trong nhà.- HS thực hành 2 kĩ thuật đọc: **đọc theo dõi, đọc hình dung tưởng tượng:**- GV đọc minh họa 1, 2 đoạn cho hs quan sát và thực hiện 2 kĩ thuật đọc cho hs thực hành theo. Để hiểu thêm văn bản cần chú ý phần cước chú giải thích ở chân trang.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: Hoạt động cá nhân đọc văn bản “Tại sao nên có vật nuôi trong nhà”.GV: Gọi một số HS đọc.**B3: Báo cáo, thảo luận**HS: Theo dõi bạn đọc, nhận xét, chỉnh sửaGV: Nhận xét, chỉnh sửa cách đọc của HSHS: Tiếp thu, rút kinh nghiệm cho lần đọc sau tốt hơn.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**GV: Nhấn mạnh cho HS những điểm quan trọng trong khi đọc một văn bản nghị luận bất kỳ.? Cho biết kiểu văn bản, phương thức biểu đạt và bố cục của bài.- Hs dựa vào pht đã chuẩn bị ở nhà trả lời về đặc điểm thể loại. | 1. **Hướng dẫn đọc**
2. Đọc hiểu chú thích
3. Đặc điểm thể loại

- Kiểu văn bản: Nghị luận xã hội- Phương thức biểu đạt: Nghị luận- Bố cục: 3 phần |

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
| **\* Đọc hiểu văn bản:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)****- Khi đọc hiểu văn bản nghị luận các em sẽ vận dụng kinh nghiệm đọc hiểu nào?****- B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: Hoạt động cá nhân nhớ lại cách đọc hiểu văn bản nghị luận**B3: Báo cáo, thảo luận**- Đọc kĩ văn bản; tìm hiểu các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng-Tìm hiểu mối quan hệ giữa **các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng** với mục đích của nó-Tìm hiểu mục đích, nội dung chính của văn bản-Ý nghĩa/ bài học của vấn đề trong văn bản.**B4: Kết luận, nhận định (GV)**GV: Nhấn mạnh cho HS những điểm quan trọng trong khi đọc một văn bản nghị luận bất kỳ. |   **II. ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** |
| **\* Tìm hiểu vấn đề nghị luận và ý kiến của tác giả trong bài viết:****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**? Em có nhận xét gì về nhan đề của văn bản.? Theo dõi đoạn đầu văn bản và cho biết người viết đã nêu lên ý kiến gì?**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: Hoạt động cá nhân**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:**Yêu cầu HS trình bày ý kiến, qua điểm**HS** : - Trả lời câu hỏi của GV.- Nhan đề của văn bản là một câu hỏi- Nhan đề nêu lên chủ đề của văn bản: Lí do nên có vật nuôi trong nhà- Ý kiến: khẳng định nên có vật nuôi trong nhà**B4: Kết luận, nhận định:****GV: -**Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cá nhân.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau**\* Tìm hiểu về lí lẽ trong văn bản****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**? Quan sát toàn bộ phần tiếp theo của văn bản và cho biết cách trình bày văn bản có gì đáng chú ý.? Dựa vào cách trình bày văn bản để nêu khái quát lợi ích của vật nuôi.**Phiếu học tập số 1:** Dựa vào cách trình bày văn bản để nêu khái quát các lợi ích của vật nuôi?

|  |  |
| --- | --- |
| **Lợi ích của vật nuôi** | Giảm stress |
|   |
|   |
|   |
|   |
|   |
|   |
|   |
|   |

**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS** chơi trò chơi “Tiếp sức”+ Gv chia đội theo dãy bàn+ Các bạn có 10s để chọn đội và tìm đội trưởng cho mình, mời 2 bạn đội trưởng lên viết tên của đội mình- Mời các bạn đọc luật chơi+ Yêu cầu: Nêu được những lợi ích từ việc nuôi vật nuôi trong nhà do tác giả đưa ra trong văn bản “ Tại sao nên có vật nuôi trong nhà”+ Thời gian: 2 phút+ Thể lệ: lớp chia làm 2 đội, mỗi đội 5 thành viên, học sinh của mỗi đội lần lượt chạy lên ghi lại một lí do cho thấy có vật nuôi trong nhà, mỗi lượt chạy lên chỉ được ghi 1 lợi ích, khi bạn trước đó ghi xong quay về thì mới tới lượt bạn tiếp theo. Đội nào chơi đúng luật và có nhiều câu đúng sẽ là đội thắng cuộc. **B3: Báo cáo, thảo luận****HS** : - chơi trò chơi**B4: Kết luận, nhận định:****GV: -**Nhận xét thái độ và kết quả chơi của các đội- Hs chơi xong, gv chiếu các lợi ích của vật nuôi trong nhà, so sánh đáp án, tìm ra đội thắng cuộc (đổi đội trưởng để soát đáp án đúng), gv đọc và cố vấn)- Phần quà được trao cho cả 2 đội? Như vậy qua phần chơi cũng như qua việc theo dõi văn bản, ta có thể thấy 9 lí do được in đậm cũng là những lí lẽ mà tác giả nêu ra trong bài viết. Em có nhận xét gì về các lí lẽ này?**\* Tìm hiểu về bằng chứng trong văn bản****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**? Không chỉ dừng lại ở các lí lẽ, Tác giả còn đưa ra những bằng chứng nào để khẳng định ý kiến của mình.Đây cũng là câu hỏi mà cô đã giao về nhà cho các em qua PHT cá nhân ở mỗi tổ và bài tập nhóm\* Gv chiếu pht số 2: BÀI TẬP NHÓM :-Tổ 1: Nhóm 1,2: Tìm bằng chứng cho các lí lẽ 1,2,3 và nhận xét về bằng chứng và lí lẽ- Tổ 2: Nhóm 3,4: Tìm bằng chứng cho các lí lẽ 4,5,6 và nhận xét về bằng chứng và lí lẽ- Tổ 3: Nhóm 5,6: Tìm bằng chứng cho các lí lẽ 7,8,9 và nhận xét về bằng chứng và lí lẽ(Cách trình bày: Mỗi tổ chọn 1 lợi ích của vật nuôi trong nhà để trình bày (hình thức: trình bày bằng sơ đồ tư duy, bảng biểu hoặc poster...)**B2: Thực hiện nhiệm vụ**- Một nhóm lên trình bày (hoặc cả 3 nhóm nếu có thời gian)**B3: Báo cáo, thảo luận****HS** : - đại diện nhóm lên trình bày- Các bạn khác nhận xét, bổ sung**B4: Kết luận, nhận định:**- Gv nhận xét phần trình bày của các nhóm, cho điểm- Gv: Với các lợi ích khác đã nêu trong văn bản các em tìm hiểu tương tự***? Như vậy các em đã làm việc cá nhân, nhóm và trình bày kết quả trước lớp, các em có nhận xét gì về bằng chứng được sử dụng trong văn bản?***? Kết lại văn bản, tác giả đồng tình hay phản đối việc có vật nuôi trong nhà?  -? Em có nhận xét gì về mối quan hệ của các lí lẽ và bằng chứng đã nêu trong văn bản ? Tác dụng của những lí lẽ và bằng chứng ấy. ? Hãy cho biết mục đích của tác giả trong bài viết này là gì? **- Mục đích của tác giả:** thuyết phục mọi người nên có vật nuôi trong nhà | 1. **Tìm hiểu vấn đề nghị luận, ý kiến, lí lẽ và các bằng chứng**

**-** Vấn đề nghị luận: Lí do nên có vật nuôi trong nhà- Ý kiến: Khẳng định nên có vật nuôi trong nhà **=>** Lí lẽ rõ ràng, xác đáng đã khẳng định lợi ích của việc nuôi một con vật trong nhà- Bằng chứng: Xác thực, gần gũi, phong phú, tiêu biểu, thuyết phục.1. **Mối quan hệ giữa ý kiến, lí lẽ, bằng chứng:**

**-** Lí lẽ và bằng chứng trong văn bản liên quan chặt chẽ với nhau, làm rõ và khẳng định được ý kiến: nên có vật nuôi trong nhà. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**? Nội dung hai văn bản “Tại sao nên có vật nuôi trong nhà” và “Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật” có điểm gì giống nhau? Điểm giống nhau ấy có ý nghĩa gì đối với em? (câu hỏi 5/sgk)**B2: Thực hiện nhiệm vụ****HS**: Hoạt động cá nhân- Đọc SGK và so sánh điểm giống nhau giữa hai văn bản đã đọc hiểu.**GV:** Dự kiến KK: câu hỏi số 5 so sánh hai văn bản.- Tháo gỡ KK ở câu hỏi (5/sgk) bằng câu hỏi gợi mở điểm giống nhau giữa hai văn bản.**B3: Báo cáo, thảo luận****GV:**Yêu cầu HS trình bày ý kiến, qua điểm**HS** : - Trả lời câu hỏi của GV.- Theo dõi, quan sát, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho bạn.- Điểm giống nhau của hai văn bản chính là nội dung của hai văn bản đều hướng về đối xử, bảo vệ động vật. Điểm giống nhau ấy chính là bài học cho em, giúp em hiểu được cách nên đối xử với động vật như thế nào.**B4: Kết luận, nhận định:****GV: -**Nhận xét thái độ và kết quả làm việc của cá nhân.- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang mục sau**Hoạt động Tổng kết** **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua câu hỏi: điền từ ngữ thích hợp vào chỗ chấm để khái quát nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của văn bản? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ** - Học sinh làm việc nhóm bàn, suy nghĩ, trả lời.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.**Bước 3: Báo cáo kết quả, thảo luận**- Học sinh trình bày kết quả.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.**Bước 4: Kết luận nhận định (GV)**- Yêu cầu học sinh nhận xét câu trả lời.- Gv sửa chữa, đánh giá, chốt kiến thức.? Qua tìm hiểu văn bản, cô rất tuyên dương tinh thần tự học của các em. Cô mời 1 bạn nhắc lại 1 lần nữa cách đọc hiểu văn bản nghị luận?- Hs nhắc lại | **3. Ý nghĩa của vấn đề trong văn bản****=>** Con người cần có ý thức bảo vệ, chăm sóc, yêu quý động vật và thiên nhiên.**III. Tổng kết****1. Giá trị nội dung:****-** Văn bản nêu những lợi ích của việc nuôi một thú cưng trong nhà. Từ đó đồng tình với quan điểm nên nuôi một con vật khi nhà có trẻ con.**2. Giá trị nghệ thuật:** - Lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc bén, dẫn chứng thuyết phục.1. **Cách đọc hiểu một văn bản nghị luận**
 |
| **3. Hoạt động 3: Luyện tập - Vận dụng (5p)****a) Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tiễn.**b) Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao**c) Sản phẩm:** Ý kiến, quan điểm của học sinh**d) Tổ chức thực hiện:** Cho hs sắm vai phóng viên đi phỏng vấn 1 số bạn trong lớp |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: Hs phỏng vấn các bạn về vấn đề: Bạn có nên nuôi một vật nuôi trong nhà không?**B2: Thực hiện nhiệm vụ**Hs tập làm phóng viên với các câu hỏi đưa raHS khác lắng nghe câu hỏi**B3: Báo cáo, thảo luận:**- HS trình bày quan điểm, ý kiến của bản thân qua các câu hỏi của bạn phóng viên**B4: Kết luận, nhận định:**GV đánh giá bằng khuyến khích, khen ngợi… |   |
| **4. Hoạt động 4: Củng cố, mở rộng (3p)****a) Mục tiêu:**Củng cố kiến thức, làm rõ mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng bằng sơ đồ. Biết ứng dụng sơ đồ trong việc tóm tắt nội dung bài học.**b) Nội dung:**GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.**c) Sản phẩm:**Sản của HS sau khi đã được chỉnh sửa (nếu cần).**d) Tổ chức thực hiện** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ**: (GV giao nhiệm vụ)? Hãy hệ thống lại lợi ích cả vật nuôi trong nhà bằng sơ đồ để thấy được vai trò, tầm quan trọng của vật nuôi, thiên nhiên đối với cuộc sống của con người.**B2: Thực hiện nhiệm vụ****GV** hướng dẫn HS xác định nhiệm vụ.**HS**đọc, xác định yêu cầu của bài tập, suy nghĩ và hệ thống lại kiến thức bài học**B4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét ý thức làm bài của HS- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.**B3: Báo cáo, thảo luận****HS:**báo cáo kết quả học tập, tự đánh giá**GV**: Nhận xét sản phẩm của hs, hướng dẫn học sinh tự đánh giá. |  |

**\* Hướng dẫn học sinh học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau: (2p)**

- Bài cũ: Vẽ tranh hoặc quay video giới thiệu về vật nuôi trong nhà mà em yêu quý nhất

- Chuẩn bị bài mới: hoàn thành các phiếu học tập chuẩn bị cho các tiết: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống

**Bài 8**

**VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (tiếp)**

**Tiết 108,109,110:**

**Viết:**

**Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống**

 **(Số tiết: 03 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

 **1. Năng lực:**

  ***\* Năng lực đặc thù***

- Nhận biết được một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,...), nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội.

- Vận dụng được những hiểu biết về văn bản, đoạn văn và một số từ Hán Việt thông dụng vào đọc, viết, nói và nghe.

- Bước đầu biết trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống.

***\* Năng lực chung***

**-** Tự học và tự giác: Phát hiện và tổng hợp các kiến thức để giải quyết vấn đề học tập.

- Giao tiếp và hợp tác: Nhận biết được về những vấn đề về bài tập, giao tiếp và thảo luận để giải quyết, vận dụng các kiến thức vào bài tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phân tích được tình huống trong học tập; phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề trong học tập; áp dụng được vào các tình huống thực tế.

**2. Phẩm chất:**

- Biết tiết kiệm nước sạch; chăm sóc và bảo vệ động vật, cây xanh.

***\* Giáo dục HSKT***

- Ghi được các đề mục đơn giản, có ý thức nghiêm túc trong giờ học.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**- Thiết bị dạy học:**

Máy chiếu, máy tính, Bảng kiểm tra, đánh giá thái độ làm việc nhóm, bài viết của HS.

- **Học liệu:** Sgk, kế hoạch bài dạy, sách tham khảo, phiếu học tập (phụ lục).

 **III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu (05p)**

1. **Mục tiêu**: Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình.
2. **Nội dung**: GV cho HS xem video để HS suy nghĩ, tìm hiểu vấn đề bài học
3. **Sản phẩm:** Ý kiến của HS
4. **Tổ chức thực hiện**:

**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

GV cho HS quan sát hình ảnh và đặt câu hỏi:



? Các bức tranh trên gợi nên những vấn đề nào trong cuộc sống?

**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

- HS xem hình ảnh và thực hiện theo hướng dẫn của GV.

**B3: Báo cáo thảo luận**

- GV gọi một số HS chia sẻ câu trả lời của mình.

**B4: Kết luận, nhận định (GV)**

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và kết nối vào bài học;

**2.Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới (85p)**

**a. Mục tiêu**:

- HS nhận biết được các yêu cầu và quy trình viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống.

**b. Nội dung**:

- GV hướng dẫn HS phân tích mẫu tìm hiểu qua các PHT để nhận diện các yêu cầu, quy trình viết bài văn trình bày ý kiến về một vấn đề trong cuộc sống.

**c. Sản phẩm**: Bài làm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV- HS** | **Sản phẩm dự kiến** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua hệ thống câu hỏi Với đề bài: Viết bài văn nghị luận về một sự vật, hiện tượng trong đời sống. 1. Kiểu bài yêu cầu chúng ta làm gì?2. Kể những ra những hiện tượng đời sống cần quan tâm mà em biết?3. Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, các em cần làm gì? **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ, trả lời.- Giáo viên: Quan sát, theo dõi quá trình học sinh thực hiện, gợi ý nếu cần.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**GV:- Yêu cầu đại diện học sinh trình bày.- Hướng dẫn HS cách trình bày (nếu cần).HS:- Trình bày kết quả - Nhận xét và bổ sung cho bạn (nếu cần).**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét sản phẩm của HS và chốt kiến thức.- Kết nối với đề mục: Thực hành viết bài văn  | **I. ĐỊNH HƯỚNG** **1. Đề bài:** Viết bài văn nghị luận về một sự vật, hiện tượng trong đời sống. **2. Các yêu cầu** a) Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống là nêu lên những suy nghĩ và đưa ra được lí lẽ, bằng chứng để làm sáng tỏ ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.b) Hiện tượng đời sống thường do đề bài nêu lên nhưng cũng có thể do người viết tự xác định. Dưới đây là một số ví dụ về hiện tượng đời sống cần quan tâm:- Phải trồng nhiều cây xanh.- Việc nuôi các con vật trong nhà.- Việc sử dụng nước ngọt.- Việc sử dụng bao bì ni lông.- Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)- Một hiện tượng cần biểu dương trong nhà trường.c) Để trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống, các em cần: nêu ý kiến của minh, giải thích vì sao, đưa ra các lí lẽ và bằng chứng. |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập:**- GV giao nhiệm vụ cho HS thông qua dự án\*Nhiệm vụ 1: Chuẩn bị*- Tìm hiểu về các con vật nuôi.**- Ghi lại những thông tin về vật nuôi: Vật nuôi khác động vật hoang dã như thế nào? Lợi ích của vật nuôi là gì?... (Tham khảo văn bản Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?).**- Có thể sử dụng internet đề thu thập thông tin, lấy tư liệu như video, hình ảnh minh hoạ, ý kiến của các nhân vật nổi tiếng,... và ghi lại nguồn dẫn các tư liệu đó.*Nhiệm vụ 2: Tìm ý*Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:**+ Hiểu nào là những con vật nuôi?**+ Em biết tên những con vật nuôi nào? Nhà em có vật nuôi không?**+ Vật nuôi có những ưu điểm và hạn chế gì?**+ Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?*Nhiệm vụ 3: Lập dàn ý bài văn**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**GV:- Hướng dẫn học sinh để thực hiện các yêu cầu trong dự án: Chuẩn bị, tìm ý và lập dàn ý.- Phát hiện các khó khăn học sinh gặp phải và giúp đỡ HS, gợi ý bằng những câu hỏi nhỏ:1. Đề bài trên thuộc loại gì ?2.Nêu sự việc hiện tượng gì? Đề yêu cầu làm gì?3. Muốn làm được bài nghị luận cần phải trải qua các bước nào ?4. Cần tìm ý như thế nào ?5. Từ các ý tìm được trên hãy đưa ra dàn ý của đề bài trên ?6. Khi đã có dàn ý lẫn viết bài như thế nào ?7. Khi viết xong bài ta cần làm gì?8. Khi sửa chữa cần chú ý những gì .9. Qua việc tìm hiểu cách viết trên em rút ra kết luận gì về cách viết bài ?- Sửa bài cho học sinh.Học sinh:- Hoàn thiện dự án theo tổ.- Tìm ý theo hệ thống câu hỏi, nhiệm vụ giao. - Lập dàn ý ra giấy và viết bài theo dàn ý.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**- GV: Yêu cầu HS cử đại diện báo cáo sản phẩm.- HS:+ Trình bày sản phẩm của mình.+ Theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu cần) cho tổ nhóm của bạn.**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**- Nhận xét thái độ học tập và sản phẩm của HS. Chuyển dẫn sang mục sau. | **II. THỰC HÀNH** Bài tập: *Nhiều người cho rằng nên có các con vật nuôi trong nhà. Em có ỳ kiến như thể nào về vấn đề này?***1. Chuẩn bị**- Tìm hiểu về các con vật nuôi.- Ghi lại những thông tin về vật nuôi: Vật nuôi khác động vật hoang dã như thế nào? Lợi ích của vật nuôi là gì?... (Tham khảo văn bản *Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?).*- Có thể sử dụng internet đề thu thập thông tin, lấy tư liệu như video, hình ảnh minh hoạ, ý kiến của các nhân vật nổi tiếng,... và ghi lại nguồn dẫn các tư liệu đó.**2. Tìm ý và lập dàn ý****a) Tìm ý**Tìm ý bằng cách trả lời các câu hỏi:+ Hiểu nào là những con vật nuôi?+ Em biết tên những con vật nuôi nào? Nhà em có vật nuôi không?+ Vật nuôi có những ưu điểm và hạn chế gì?+ Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?**b) Lập dàn ý**+ Mở bài: Nêu vấn đề cần bàn luận (Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?).+ Thân bài: Lần lượt trình bày ý kiến của em theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Tuỳ vào ý kiến (Nên hay không nên có vật nuôi trong nhà?) để trình bày các lí lẽ và bằng chứng. Ví dụ:- Nên có vật nuôi trong nhà (ý kiến).- Nêu các lí lẽ để làm rõ vì sao nên có vật nuôi trong nhà (lí lẽ).- Nêu các bằng chứng cụ thế về lợi ích của vật nuôi (bằng chứng).Lưu ý: Nếu em cho rằng không nên có vật nuôi trong nhà thì cũng cần nêu lí lẽ và bằng chứng.+ Kết bài: Khẳng định lại ý kiến của em; đề xuất các biện pháp bảo vệ và thái độ đối xử vói vật nuôi.**3. Viết bài**- Viết theo dàn ý**4. Kiểm tra và chỉnh sửa bài viết**- Kiểm tra, nhận biết các lỗi về dàn ý.- Kiểm tra, nhận biết các lỗi về hình thức (chính tả, ngữ pháp, dùng từ, liên kết đoạn,...). Chỉnh sửa các lỗi đó trong bài viết. |

**3. Hoạt động 3: Luyện tập (40p)**

a) Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học giải quyết bài tập cụ thể.

b) Nội dung: GV hướng dẫn cho HS làm bài tập thông qua phiếu bài tập.

c) Sản phẩm: Câu trả lời học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

Giáo viên giao bài tập cho HS.

Bài tập: Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS:

a. Xác định vấn đề: Dựa vào các văn bản em đã học và gợi ý về các hiện tượng trong đời sống và Định hướng ở phần Viết, lựa chọn vấn đề em định trình bày ý kiến.

b. Để trình bày ý kiến trước lớp về vấn đề đã xác định, các em cần: Xác định ý kiến của mình về vấn đề đó và các lí lẽ, bằng chứng em định sử dụng để thuyết phục mọi người. Chuẩn bị tranh ảnh hoặc video, thiết bị hỗ trợ

HS: Tìm các sự kiện, lập ý, lập dàn ý cho đề bài nghị luận: Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:**

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

 GV đánh giá bài làm của HS bằng nhận xét.

**4. Hoạt động 4: Vận dụng (10p)**

a. Mục tiêu: HS vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết một vấn đề trong cuộc sống

b. Nội dung: Sắp xếp các bước trình bày thứ tự trong bài nói.

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện:

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao nhiệm vụ)**

? Dựa vào dàn ý đã làm, em hãy viết bài văn nghị luận: Hiện tượng học sinh chơi game(*Game* ở đây hiểu là trò chơi điện tử.)

- Nộp sản phẩm về qua zalo của cô giáo.

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS xác nhiệm vụ.

HS: Đọc, xác định yêu cầu của bài tập.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận**

GV: Hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm.

HS: Nộp sản phẩm cho GV qua zalo của cô giáo.

**Bước 4: Kết luận, nhận định (GV)**

- Nhận xét ý thức làm bài của HS (HS nộp bài không đúng qui định (nếu có).

**\*Hướng dẫn HS học bài ở nhà và chuẩn bị bài sau: (5p)**

**- Bài cũ:** Học bài theo yêu cầu của GV.

**- Bài mới:** Chuẩn bị bài sau: ***Nói và nghe: Trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống***:

 + Xem và hoàn thiện bài viết của mình;

 + Chuẩn bị nói trước lớp, nhóm.